

Xuân Trường, ngày 26 tháng 9 năm 2025

Số: /KH-TTGDNN-GDTX

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ BGDDT, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX;

Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Chương trình GDTX cấp THPT;

Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THPT;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT);

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ điều kiện thực tế của trung tâm trong năm học.

Trung tâm GDNN-GDTX Xuân Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Bối cảnh, yêu cầu chung của ngành, địa phương

- Sự ổn định về chính trị của đất nước, tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển..

- Cùng với cả nước, Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư

đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

2.2. Bối cảnh, đặc điểm, tình hình của đơn vị

a) Thông tin, số liệu cơ bản

Trung tâm GDNN-GDTX Xuân Trường là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, địa chỉ tại xã Xuân Hưng.

Bên cạnh việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Trung tâm thực hiện hai nhiệm vụ chính là GDNN và GDTX.

- Về đội ngũ: Tổng số CB, GV, NV: 32 người, trong đó:

- + Biên chế 25 người;
- + Hợp đồng: 07 người.
- Ban giám đốc: 03 người.

- Về quy mô trường lớp:

- + Tổng sĩ số đầu năm học: 605 học viên, trong đó:
 - + Khối 10: 216 học viên;
 - + Khối 11: 203 học viên;
 - + Khối 12: 186 học viên.

b) Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phần lớn có trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm tốt, luôn tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công tác;
- Học viên trung tâm cơ bản có ý thức, nề nếp có nhiều tiến bộ;
- Sự lãnh đạo sát sao của chi bộ đảng, sự chỉ đạo điều hành linh hoạt, chủ động của Ban giám đốc; hoạt động của các tổ chức đoàn thể hiệu quả;
- Cha mẹ học sinh luôn đồng hành và ủng hộ trung tâm trong công tác giáo dục. Các hoạt động dạy học và giáo dục của trung tâm trong các năm qua đều tạo được sự đồng thuận cao của CMHS.

c) Khó khăn:

- Đội ngũ thừa thiếu cục bộ về số lượng, không đồng đều về chất lượng; môn Toán còn thiếu 02 giáo viên, môn Ngữ văn thiếu 01 giáo viên, môn Lịch sử thiếu 01 giáo viên dẫn đến khó khăn trong phân công nhiệm vụ.
- Một bộ phận CMHS đi làm ăn xa, ít quan tâm đến học sinh, một số học sinh ý thức rèn luyện và ý thức học tập chưa tốt.
- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ, đang trong quá trình tiếp tục đầu tư xây dựng nên còn thiếu thốn; thiết bị dạy học chưa đồng bộ, đặc biệt thiết bị phục vụ dạy học chương trình GDTX mới.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trung tâm xây dựng mục tiêu chung: Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục và đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, sánh vai cùng với các trường phổ thông và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh.

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” .

Để thực hiện mục tiêu chung, Trung tâm GDNN-GDTX Xuân Trường tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 12).

- Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

(Nêu các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần phấn đấu đạt được của trung tâm trong năm học 2025-2026)

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 10, 11 lên lớp: 98,7 %.

- Khối 12: 100% hoàn thành chương trình, đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT.

- Xếp loại kết quả học tập, kết quả xếp loại rèn luyện của HS:

+ Kết quả học tập: Tốt: trên 5%; Khá: trên 50%; Chưa đạt: dưới 5%

+ Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 93%; Đạt, Chưa đạt: dưới 2%

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục cam kết thực hiện trong năm học

- Thi HSG lớp 12 các môn văn hóa cấp tỉnh: Phấn đấu đứng trong nửa đầu bảng xếp loại thi HSG cấp tỉnh đối với ngành học GDTX.

- Thi tốt nghiệp THPT: 98% đỗ tốt nghiệp; điểm bình quân phấn đấu trong nửa đầu các trung tâm trong tỉnh.

- Phong trào viết sáng kiến (SK): Phấn đấu có trên 02 đề tài.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ TB trở lên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chuyên môn

1.1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1.1.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng, đủ hiệu quả chương trình năm học.

1.1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong trung tâm chủ động, linh hoạt, sáng tạo

- Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng **Kế hoạch giáo dục của trung tâm**, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong trung tâm.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục từng môn học.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng **Kế hoạch giáo dục của tổ** liên thông với kế hoạch giáo dục của trung tâm, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện;.

+ Kế hoạch giáo dục môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Chương trình GDTX cấp THPT.

Căn cứ công văn số 70/BC-SGDĐT ngày 05/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do trung tâm đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt (có phụ lục kèm theo).

+ Kế hoạch bài dạy: Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung KHBD của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn KHBD theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó KHBD phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên trung tâm soạn KHBD mới. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn/thống nhất do Sở GDĐT tổ chức.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong trung tâm, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

- Sau khi được Giám đốc phê duyệt, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên

trong trung tâm; tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Giám đốc phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành;

- Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo trung tâm phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, trung tâm có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện KHBD bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi.

- Căn cứ Khung kế hoạch dạy học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy đáp ứng chương trình dạy học, KHBD được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; KHBD có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, tạm dừng thời gian dạy học trực tiếp để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong trung tâm.

- Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng điện toán đám mây các tài khoản Microsoft 365 và tệp e.doc, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi trung tâm được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, trung tâm, tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

- Sau khi kế hoạch giáo dục của trung tâm được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; căn cứ phân công của lãnh đạo trung tâm, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn xếp thời khóa biểu chủ động sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.1.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục của trung tâm: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách.

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên phụ trách.

- Kế hoạch của trung tâm: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục của trung tâm: Giám đốc trung tâm phê duyệt trước 15/9/2025;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước/09/2025;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 04/09/2025;

- KHBD(Giáo án): Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

1.2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong trung tâm về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong trung tâm. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.

- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện

Phó Giám đốc chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng/tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều tự chủ, chủ động với công việc được giao;
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý có hiệu quả.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

1.3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng KHBD trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt KHBD khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học .

- Giáo viên khi soạn KHBD chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh trung tâm, đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện trung tâm; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi KHBD: nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

- Trung tâm phối hợp với Đoàn thanh niên, các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Bộ phận chuyên môn, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị trung tâm; tích cực

triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng CNTT vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông ...

1.3.3. Người phụ trách/thực hiện

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học (nếu có).

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án.

1.3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD (Giáo án) đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng KHBD.

1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.4.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh:

+ Kết quả học tập: Tốt: trên 5%; Khá: trên 50%; Chưa đạt: dưới 5%

+ Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 93%; Đạt, Chưa đạt: dưới 2%.

1.4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

- Thực hiện theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học viên theo học Chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT;

- Toàn trung tâm sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của trung tâm. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh theo mẫu quy định của Bộ GDĐT;

Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ.

b) Đổi mới phương pháp và hình kiểm tra đánh giá

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực

hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Giáo viên dạy đội tuyển, Giáo viên dạy ôn tập thi Tốt nghiệp cho học sinh 12 tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, học sinh khối 12. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THPT, các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Tạo ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi người, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

- Nhảy bèn trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Kiểm tra định kì:

+ 2 môn Ngữ văn, Toán: Kiểm tra tập trung theo khối

+ Các môn còn lại giao cho Tổ/nhóm chuyên và giáo viên kiểm tra theo lớp.

- Thi thử tốt nghiệp THPT: tuần cuối tháng 05/2026

1.4.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm: Tổ chuyên môn.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì: Giáo viên.

1.4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở đối với GDTX.

- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.

- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 50% từ TB trở lên.

- Thi thử tốt nghiệp đối với khối 12 ít nhất 01 lần/ năm.

1.5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

1.5.1. Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

1.5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 2 tiết/tuần (hoặc 2 buổi/ tháng)

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm theo tháng về Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn (cuối tháng).

- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của trung tâm; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng

việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến trong quá trình xây dựng chuyên đề.

- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; sinh hoạt câu lạc bộ; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Trung tâm tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3.

1.5.3. Người phụ trách/thực hiện:

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn

1.5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo ND 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn.

- Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Hợp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

1.6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

1.6.1. Mục tiêu:

- Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi tốt nghiệp THPT; thi HSG văn hóa, TDDT,...

- Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá để đạt được chỉ tiêu đề ra.

1.6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh chưa đạt.

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong trung tâm và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp

thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy.

- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

- Lựa chọn các học sinh ưu tú vào đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh
- Giáo viên tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch, lựa chọn học sinh chính thức tham dự kỳ thi chọn HSG lớp 12.

c) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.
- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Giải HSG cấp tỉnh: Xếp thứ tự trong nửa đầu bảng xếp hạng các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trong tỉnh.
- Kết quả các cuộc thi, hội thi: Có học sinh tham gia, kết quả đạt TB của Sở.

1.7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường (nếu có) và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

1.7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn và đặc thù của cụm. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Cấp trường: Không tổ chức.

- Cấp cụm và cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp cụm (nếu có) và GVDG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.

- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

c) Phong trào viết và vận dụng sáng kiến

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển trung tâm.

- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho trung tâm. Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể.

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết sáng kiến nộp Sở, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến dự thi trong tiêu chí thi đua trong tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết sáng kiến với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT.

1.7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.
- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp cụm /tỉnh (nếu có): Có giáo viên dự thi và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cụm/cấp tỉnh.
- Sáng kiến: Đa số Sáng kiến gửi về Sở được công nhận cấp ngành và có Sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

1.8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BDGDĐT

1.8.1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức, đảm bảo học sinh nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục cấp THPT, đồng thời khuyến khích phương pháp tự học và sử dụng hiệu quả các tài liệu, nền tảng học trực tuyến để hỗ trợ quá trình ôn tập cho học sinh cuối cấp.

Phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt (nếu có).

1.8.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học, tổ chức tuyên truyền, tư vấn/tham vấn cho học sinh khối lớp 12 để học sinh xác định đúng các môn lựa chọn thi tốt nghiệp THPT phù hợp với năng lực của bản thân.
- Tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng ôn tập các môn thi bắt buộc và môn thi lựa chọn; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, chia lớp, phân công giáo viên có năng lực tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh.
- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh; kế hoạch phụ đạo cho học sinh chưa đạt(nếu có).
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng điểm thi ở tất cả các đầu lớp;
- Giao nhiệm vụ cho các tổ nhóm chuyên môn ra đề thi thử theo đúng cấu trúc đề thi TN THPT; tổ chức chấm thi nghiêm túc; sau mỗi kì thi thử có sự

nhận xét đánh giá và chỉ đạo sự điều chỉnh nội dung dạy để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức kiểm tra việc dạy ôn tập thi Tốt nghiệp lớp 12 và kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt (nếu có) của giáo viên theo kế hoạch đã phê duyệt.

1.8.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên dạy ôn tập phối hợp GVCN quản lý đơn đốc học sinh.

1.8.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Không có giáo viên vi phạm về dạy thêm học thêm;
- Học sinh có kết quả chưa đạt ở cuối học kì liền kề (nếu có) được dạy phụ đạo có kết quả học tập tiến bộ ở học kì tiếp theo.
- Tổ chức dạy ôn tập thi tốt nghiệp tất cả các môn học sinh có nhu cầu và đúng quy định của văn bản chỉ đạo. Đảm bảo chất lượng các buổi dạy ôn tập; nâng cao chất lượng, hiệu quả ôn tập thi tốt nghiệp;
- 100% học sinh được tham gia học tập và ôn tập theo đúng môn học lựa chọn;
- 100% học sinh thành thạo với kỹ năng làm các dạng bài theo cấu trúc đề thi TN THPT;
- 98% học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp, điểm trung bình thi tốt nghiệp các môn nằm trong nửa đầu bảng xếp hạng các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX trong tỉnh.
- Học sinh có định hướng học tiếp đại học, cao đẳng tiếp cận được đề thi năng lực, đánh giá tư duy.

1.9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, quan tâm công tác giáo dục thể chất

1.9.1. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có

trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT.

1.9.2. Giải pháp chính:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng cháy chữa cháy, chống đuối nước; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo nhóm GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Xây dựng các câu lạc bộ: Xây dựng các CLB: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB STEM-KHKT, CLB Ngoại ngữ, CLB tình nguyện, CLB âm thực... Phân công GV phụ trách các CLB. Chủ tịch các CLB là các em HS. GV phụ trách CLB hướng dẫn HS xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Gắn sinh hoạt CLB với các Hoạt động TN, HN.

- Giao 01 đ/c GV có kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động cho HS phụ trách nhóm GV dạy Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. Bí thư Đoàn thanh niên kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công dạy hoạt động TN, HN tổ chức các hoạt động phù hợp theo từng chủ đề, từng khối, lớp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của nội dung CT GDPT 2018.

- Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN, HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa, các bệnh viện, nhà máy, cơ sở sản xuất...

1.9.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp

1.9.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 95% trở lên học sinh đạt kết quả rèn luyện loại Tốt, Khá; Không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

- Không có học sinh mắc khuyết điểm đến mức phải xử lý bằng pháp luật hoặc hội đồng kỷ luật nhà trường.

- Tham gia các môn thi TDTT, văn nghệ, đội tuyển TDTT phấn đấu đạt TB Sở;

- Nâng cao nhận thức về thẩm mỹ cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt.

- Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra liên tục, hiệu quả giáo dục cao.

1.10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

1.10.1. Mục tiêu

- Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; nuôi dưỡng tính sáng tạo, tư duy đổi mới và sự tự tin, quyết đoán trong cuộc sống; tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với thực tiễn đa dạng, tìm hiểu về các công việc và ngành nghề.

- Giúp học sinh có hiểu biết sâu sắc về bản thân (năng lực, sở thích) và về các ngành nghề, tự đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, có khả năng tự chủ trong việc lựa chọn nghề.

- Tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có sự lựa chọn phù hợp, bao gồm việc học tiếp đại học, cao đẳng hoặc học nghề. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương.

1.10.2. Giải pháp chính

- Tổ chức nghiêm túc hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp theo CT GDPT 2018, trong đó chú trọng tới việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh thông qua hoạt động CLB, hoạt động tập thể, hoạt động tham quan thực tế, . . .

- Đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh như: Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn học đường

1.10.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: Giáo viên được phân công dạy HĐTNHN, GVCN các lớp.
- Tổ tư vấn học đường: tham vấn cho học sinh khi có yêu cầu.

1.10.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.10.5. Dự kiến kết quả đạt được:

- 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng do nhà trường tổ chức.
- Học sinh tự tin lựa chọn ngành nghề phù hợp với phẩm chất, năng lực, sở thích của bản thân.

1.11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng trên LMS

1.11.1. Mục tiêu

Phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

1.11.2. Giải pháp chính

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của trung tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực số, chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm, AI trong dạy học, sử dụng thành thạo về việc lưu trữ dữ liệu với công nghệ điện toán đám mây để tăng tính liên thông dữ liệu.
- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo quy định, đăng ký nội dung bồi dưỡng trên hệ thống TEMIS, thực hiện nghiêm túc việc học tập, tự bồi dưỡng trên hệ thống.
- Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi học sau đại học để nâng cao trình độ.
- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở và phải phù hợp với điều kiện của trung tâm. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

1.11.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Giám đốc chủ trì.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.11.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.11.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Cữ đủ, đúng số lượng cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn do cấp trên tổ chức.
- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc, trung tâm lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý tập trung vào bồi dưỡng các vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

1.12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1.12.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng dạy và học thông qua việc đầu tư, trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, học liệu phong phú và đa dạng, đồng thời quản lý, sử dụng hiệu quả những nguồn lực này để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tạo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và an toàn cho học sinh.

1.12.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học thực hiện rà soát cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, đánh giá mức độ đáp ứng của các thiết bị tối thiểu phục vụ thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện mua sắm theo đề xuất của tổ/nhóm chuyên môn trên cơ sở phù hợp với điều kiện tài chính của trung tâm (ưu tiên những TBDH cấp thiết cho việc dạy và học).
- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, sửa chữa các thiết bị để phục vụ dạy học.
- Tổ chức hội thi đồ dùng/thiết bị dạy học tự làm; tăng cường sưu tầm, thiết kế các thiết bị dạy học số thay thế thiết bị chưa đảm bảo để nâng cao chất lượng dạy học.
- Đề nghị cấp trên phê duyệt, cấp kinh phí xây dựng dãy phòng học bộ môn, khu sân chơi, bãi tập, Nhà đa năng...

1.12.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách cơ sở vật chất.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: nhân viên thiết bị, giáo viên.

1.12.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.12.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Xây dựng bổ sung sân chơi bãi tập;
- Bảo đảm 100% các lớp học có ti vi hoạt động bình thường phục vụ công tác giảng dạy.
- Bảo dưỡng, duy trì hoạt động của số máy tính phục vụ công tác giảng dạy, thực hành môn tin học trên phòng tin.
- Thiết bị mua sắm mới và thiết bị tự làm cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết bị phục vụ giảng dạy.

1.13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tích cực, ưu việt

1.13.1. Mục tiêu:

- Trung tâm là môi trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh, CMHS...

1.13.2. Các giải pháp chính:

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trung tâm.
Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế xã Xuân Hưng để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra.
- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDDT trong trung tâm dưới mọi hình thức, với sự đa dạng, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDDT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...
- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Đoàn thanh niên trung tâm, CMHS, công an xã Xuân Hưng. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo

dục để học sinh có kỷ cương, nền nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.

- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cảm dỗ đối với lứa tuổi

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trung tâm, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

1.13.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách công tác CSVC, Ban đức dục, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học;

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

Các Phó giám đốc, GVCN, BTV Đoàn TN, Ban đức dục.

1.13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo trung tâm: Do PGĐ phụ trách chuyên môn chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Giám đốc hoặc các bộ phận có liên quan.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với trung tâm trong nhiệm vụ giáo dục.

1.13.5. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

1.14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

1.14.1. Mục tiêu

Tuyển đúng đủ số lượng học sinh theo khả năng đáp ứng của trung tâm về cơ sở vật chất và đội ngũ trung tâm. Công tác tuyển sinh phải đảm bảo công khai, công bằng và tuân thủ phương án xét tuyển trung tâm phê duyệt.

1.14.2. Giải pháp chính

- Lập kế hoạch tuyển sinh;
- Công khai kế hoạch tuyển sinh, môn học lựa chọn trên cổng thông tin điện tử của trung tâm;
- Làm tốt công tác truyền thông tới các trường THCS trên địa bàn, đài phát thanh các xã thuộc khu vực tuyển sinh;
- Tổ chức tư vấn cho học sinh, phụ huynh hiểu và nắm được tinh thần của chương trình GD PT 2018;
- Sắp xếp lớp học theo nguyện vọng, nhu cầu của học sinh trên cơ sở đáp ứng về đội ngũ hiện có và điều kiện CSVC của trung tâm.

1.14.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Ban tuyển sinh; Ban CNTT; tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trung tâm.

1.14.4. Thời gian thực hiện: tháng 5, 6/2026.

1.14.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Tuyển đủ số lượng học sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo khả năng đáp ứng của trung tâm.
- Đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong quá trình tuyển sinh; thí sinh trúng tuyển được tư vấn hỗ trợ trong quá trình tìm hiểu, xác định các tổ hợp môn học phù hợp.
- Học sinh được sắp xếp vào các lớp học phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, năng lực, sở trường, và định hướng nghề nghiệp tương lai.

1.15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT vào quản trị trung tâm và dạy học

1.15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong trung tâm, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học; tạo

điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của trung tâm;

- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm trí tuệ nhân tạo;

- Góp phần hiện thực hóa mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

1.15.2. Giải pháp chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị trung tâm; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong trung tâm. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa trung tâm với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm, email hoặc google drive...; không phải in giáo án và ký duyệt hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của OLM, Smas vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của trung tâm.
- Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

1.15.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị trung tâm và dạy học ở cấp trường: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn;
- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;
- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ;
- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên trung tâm.

1.15.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Lãnh đạo trung tâm, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;
- 100% giáo viên sử dụng tài khoản OLM, Smas và các ứng dụng CNTT khác trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;
- Phấn đấu 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

1.16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

1.16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

1.16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;
- Trung tâm gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...
- Đoàn thanh niên phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn

đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Đoàn thanh niên phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho trung tâm, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

1.16.3. Người thực hiện/phụ trách: Giám đốc, Hội đồng thi đua – khen thưởng trung tâm.

1.16.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông; cải cách hành chính

1.17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong trung tâm; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của trung tâm;
- Thực hiện CCHC trong các lĩnh vực hoạt động của trung tâm.

1.17.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Giám đốc. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT, với chính quyền các xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở, xã và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với GDNN-GDTX; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của trung tâm, biên tập và gửi về Sở, các xã để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở, các xã, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Phát huy vai trò của câu lạc bộ truyền thông và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh làm nhiệm vụ truyền thông trong trung tâm. Chọn cử 01 đại diện CMHS làm cộng tác viên truyền thông của trung tâm.

1.17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của trung tâm: Giám đốc; Ban truyền thông trung tâm;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị
- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Giám đốc);
- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên trung tâm.

1.17.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;
- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;
- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

1.18. Nhiệm vụ 18: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;
- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD theo các văn bản quy định hiện hành;
- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn;
- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;
- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;

- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, khách quan;
- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục của trung tâm để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;
- Làm tốt công tác phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để thực hiện chương trình học tiếng Anh với người nước ngoài; tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học

1.18.3. Người thực hiện/phụ trách: Giám đốc, Các PGĐ, Ban KTNB trung tâm; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

+ Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;

+ Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trường ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

1.18.4. Thời gian thực hiện:

1.18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

1.19. Nhiệm vụ 19: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội

1.19.1 Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, của người học thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

1.19.2. Các giải pháp chính

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.
- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần

áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tấm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ Vì người nghèo, Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại trung tâm và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

1.19.3. Người thực hiện/phụ trách: các Phó Giám đốc.

1.19.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.19.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

1.20. Nhiệm vụ 20: Đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật

1.20.1. Mục tiêu

- Thực hiện dân chủ trong trung tâm;
- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;

- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.20.2. Các giải pháp chính

Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục¹. Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh trung tâm và các lớp².

- Liên hệ mật thiết với các xã có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần trung tâm để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.

- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh trung tâm theo quy định.

- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của trung tâm liên quan đến người học và CMHS;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và của trung tâm để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng trung tâm. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng trung tâm.

1.20.3. Người thực hiện/phụ trách: Giám đốc, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

1.20.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.20.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khung /Lịch/thời gian thực hiện(các công việc chính)

Thời gian (theo tháng)	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
8/2024	- Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học 2025-2026; - Triển khai công tác liên kết đào tạo nghề ; - Triển khai cho HV lớp 10 đăng kí nguyện vọng các môn học lựa chọn, nguyện vọng học nghề và ổn định tổ chức các lớp học;	Ban giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên		

¹ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

² Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS

	- Chuẩn bị các điều kiện CSVC cho năm học mới; - Chuẩn bị các điều kiện Khai giảng năm học 2025-2026.			
9/2024	- Khai giảng năm học 2025-2026 - Triển khai thực hiện Chương trình năm học. - Triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo ATGT đối với HV khi tham gia giao thông; - Hoàn thành các loại HSSS CM, hồ sơ trong phần mềm QLHS; - Đại hội đoàn trường, chi đoàn GV; - Tổ chức Hội nghị Phụ huynh HS; - Xây dựng và hoàn thiện các loại kế hoạch - Triển khai xây dựng Kế hoạch Dạy thêm, học thêm, ôn thi TN, Bồi dưỡng HSG và dạy phụ đạo HS chưa đạt.	- BGĐ - Tổ trưởng CM - GV	- HSSS: Khá - Tốt - Các công tác khác hoàn thành đúng thời hạn	
10/2024	- Phát động hội dạy , hội chào mừng 20-11. - Kiểm tra chuyên đề: Hồ sơ, giáo án của GV theo KH KTNB - Chuẩn bị tổ chức khảo sát chất lượng giữa HKI vào cuối tháng 10; - Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học; - Tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động. - Tổ chức ôn thi TN, Bồi dưỡng HSG và dạy phụ đạo HS chưa đạt.	- BGĐ - Tổ trưởng CM -GV - BCH Công đoàn - Ban KTNB	100% giờ dạy Giỏi - Khá	
11/2024	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam. - Chỉ đạo cho Đoàn TN tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ... - Sơ kết thi đua.	- BGĐ - Tổ trưởng CM -GV - BCH công đoàn - BTV Đoàn TN - Ban KTNB	-Các hoạt động diễn ra sôi nổi, ý nghĩa và đạt kết quả cao	
12/2024	- Tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục, đào tạo theo Chương trình - Tăng cường ôn tập chuẩn cho KSCL HK I theo đề của sở GD&ĐT	- BGĐ - Tổ GDTX - Ban KTNB	- Thực hiện tốt các công tác trọng tâm đã nêu - KSCL kỳ I	

	- Tiếp tục ôn thi TN, Bồi dưỡng HSG và dạy phụ đạo HS chưa đạt.		đảm bảo đúng quy chế, đạt chất lượng tốt. - Ban KTNB	
01/2025	- Hoàn thành đánh giá, xếp loại HV, báo cáo sơ kết HK - Sơ kết học kỳ I - Nghi tết Nguyên Đán	- BGĐ - Tổ GDTX	Hoàn thành đúng kế hoạch việc đánh giá, xếp loại HV, sơ kết HK - Không có trường hợp vi phạm cam kết đã ký.	
02/2025	- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn định kỳ. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 8/3; 26/3 (chương trình ngoại khóa, các hoạt động VH,VN,TDTT)	- BGĐ - Tổ trưởng CM; GV - BCH Công đoàn; BTV Đoàn TN	- Thực hiện đúng theo kế hoạch	
3/2025	- Khảo sát CL giữa học kỳ II - Tổ chức các hoạt động chào mừng 8/3, 26/3 theo kế hoạch đã xây dựng.	- Ban GD - Công đoàn, Đoàn TN - Tổ GDTX - Ban KTNB	- Tổ chức tốt KSCL - Các hoạt động VH, VN, TDTT diễn ra đảm bảo an toàn, ý nghĩa	
4/2025	- Chuẩn bị hồ sơ thi tốt nghiệp - Tăng cường ôn tập chuẩn bị cho KSCL theo KH của sở GD&ĐT	- Ban GD - Tổ GDTX - Tổ giáo vụ - Ban KTNB	-Thực hiện tốt các công tác theo kế hoạch - Tổ chức tốt KSCL, đạt kết quả cao .	
5/2025	- KSCL theo kế hoạch của sở GD&ĐT; đánh giá kết quả học tập của HV; - Ôn tập tốt nghiệp - Hoàn thiện các loại hồ sơ cuối năm học, - Đánh giá Kết quả thực hiện KH dạy học năm học 2025-2026, -Tổng kết năm học 2025-2026	- Ban GD -Tổ GDTX - Tổ giáo vụ	- Triển khai các công tác đúng kế hoạch - Tổ chức tốt KSCL, đạt kết quả cao .	

6/2025	- Thi thử tốt nghiệp THPT - Coi và chấm thi tốt nghiệp theo điều động của sở GD&ĐT - Hoàn thiện hồ sơ thi đua - Chuẩn bị các điều kiện cho thi TN THPT 2026	- Ban GD - Tổ GDTX	- Tổ chức tốt công tác thi thử theo KH của sở GD&ĐT. - Hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ thi TN THPT năm 2025.	

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Giám đốc

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của trung tâm. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của trung tâm để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của trung tâm và các quyết định của lãnh đạo trung tâm và các cấp có thẩm quyền; sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do trung tâm tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Quản lý tài chính và tài sản của trung tâm.

Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của trung tâm; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của trung tâm. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với Giám đốc;

- Ký học bạ các khối lớp;
- Duyệt Sổ ghi điểm cả 3 khối;
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL;
- Xây dựng kế hoạch trung tâm.

2.2. Các Phó Giám đốc

2.2.1. Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của trung tâm khi được Giám đốc ủy quyền. Điều hành công việc được trung tâm phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó giám đốc;

- Xây dựng KHGD trung tâm;
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của các tổ/nhóm chuyên môn: Tổ Toán-Tin-CNCN, tổ Lý-Hoá-Sinh-CNNN;
- Ký giáo án tổ trưởng, tổ phó;
- Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 1;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở;
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc nhóm Toán, Lý, Hoá, Sinh;

2.2.2. Phó Giám đốc phụ trách cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do Giám đốc phân công; điều hành hoạt động của trung tâm khi được Giám đốc ủy quyền. Điều hành công việc được Giám đốc phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó Giám đốc;

- Ký hồ sơ dạy nghề;
- Duyệt các văn bản dạy nghề theo ủy quyền của Giám đốc;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách theo hướng dẫn của Sở;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất.

2.2.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của trung tâm và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm

chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của trung tâm. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách và nghiệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ. Đề xuất với Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách chuyên môn để phân công giáo viên có năng lực làm Lãnh đội bồi dưỡng học sinh giỏi. Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trung tâm. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ.
- Ký duyệt KHBD của các tổ viên .

3. Công tác kiểm tra

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong trung tâm (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh...); Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở³.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

3.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Trung tâm xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm

³ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trung tâm sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của trung tâm, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

Các cuộc họp của trung tâm được quy định:

4.1. Hàng tuần

- Họp Tập thể Lãnh đạo, LT: tiết 1 sáng thứ 6
- Họp GVCN: tiết 4 sáng thứ 2
- Họp tổ nhóm chuyên môn: họp tiết 3,4 sáng thứ 6

4.2. Hàng tháng

- Họp Hội đồng (gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động): vào tuần đầu của tháng.

4.3. Họp giữa kỳ, cuối kỳ

- Hội nghị cốt cán (gồm Liên tịch mở rộng, các Tổ phó, PBTĐT)
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

4.4. Họp phụ huynh học sinh: 3 lần/năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trung tâm. Căn cứ nội dung của kế hoạch, các tập thể, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trung tâm (để chỉ đạo);
- Các Tổ CMNV (để thực hiện);
- Ban đại diện Cha mẹ Hv ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC**Đặng Văn Chính****Phụ lục**

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trung tâm)

Phụ lục 1. Bảng tổng hợp quy mô giáo dục năm học 2025-2026*-Chương trình GDTX cấp THPT: 605 Hv/12 lớp, cụ thể:*

SL Hv cấp THPT	Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Tổng THPT		
	Số Hv	Số lớp	Số Hv	Số lớp	Số Hv	Số lớp	Số Hv	Số lớp	Sĩ số Hv/lớp (TB)
Học tại trung tâm	216	4	203	4	186	4	605	12	50

Phụ lục 2. Bảng tổng hợp thông tin đội ngũ

TT	Lĩnh vực/ môn	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ DT				Cân đối	
							Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác	Thừa	Thiếu
1	Quản lí	3	0	3	3	0	1	2	0	0	0	0
2	Toán	3	2	2	1	2		3				2
3	Vật lí	3	1	2	3	0	1	2	0	0	0	0
4	Hóa học	3	3	3	3	0	0	3	0	0	0	0
5	Sinh học	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0
6	Ngữ văn	3	2	3	3	0	0	3	0	0	0	1
7	Lịch sử	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1
8	Địa lí	2	2	2	2	0	0	2	0	0	0	0
9	GDKT&PL	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0
10	Tiếng Anh	1	0	1	1	0	0	1	0	0	0	0
11	Giáo viên nghề	6	2	6	6	0	0	4	2	0	0	0
12	Nhân viên	5	2	2	0	5	0	2	1	2	0	7
Tổng CBQL,GV,NV		32	17	27	25	7	2	25	3	2	0	11

Phụ lục 3. Bảng phân công nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn giảng dạy	Biên chế/Hợp đồng	Nhiệm vụ được giao			
					CN lớp	Giảng dạy (các) lớp	Bồi dưỡng HSG	Phụ đạo Hs chưa Đạt
1	Đặng Văn Chính	GĐ	Sử	BC		11AB(3t)		
2	Nguyễn Văn Phát	PGĐ	Toán	BC		11A (4t)		
3	Đỗ Thu Huyền	Gv	Toán	BC		12ABCD (16t)		
4	Phạm Thị Thơm	Gv	Toán	HĐ		10AD,11BCD (18t)		X
5	Phạm Quang Tuyến	Gv	Toán	HĐ		10BC (6t)		X
6	Bùi T. H. Thảo		Lý	BC	10D (4t)	11A, 10BD (8t)		X
7	Phạm Ngọc Tuấn	Gv	Lý	BC	12D(4t)	10AC, 12CD (12t)		X
8	Nguyễn Văn Thượng	Gv	Lý	BC		11BCD, 12AB		X
9	Đặng Thị Hằng	Gv	Hóa	BC	11C(4t)	11BCD, 12AB (13t)		X
10	Đặng T.Thu Hằng	Phó BT Đoàn	Hóa	BC	10C(4t)	12CD, 10C (7t)		X
11	Đặng Thị Lương	Gv	Hóa	BC	11A(4t)	10ABD, 11A (12t)		X
12	Đặng Thị Loan	Gv	Sinh	BC	10A(4t)	12AB, 11AB, 10AB (14)		X
13	Trịnh Thị Nhung	Gv	Văn	BC	10B(4t)	11BD, 10BD (14)		X

14	Đỗ Văn Dũng	Gv	Văn	BC	12A(4t)	12AC, 11AC (16t)		X
15	Nguyễn Thị Hà	Gv	Văn	BC	12B(4t)	12BD, 10AC (14)		X
16	Bùi Thị Dệt	Gv	Sử	BC	11D(4t)	10ABCD, 11CD, 12ABCD (15t)	X	X
17	Đỗ Thị Lan Hương	Gv	Địa	BC	11B(4t)	12ABCD, 11ABCD (16t)		X
18	Trần Thị Trang	BT Đoàn	Địa	BC		10ABCD (8t)	X	X
19	Vũ Thị Lê	Gv	GD	BC	12C(4t)	12CD, 11CD, 10CD (14t)		X
20	Đỗ Đức Trọng	Gv	HN&TN	BC		12ABCD, 11ABCD (8t)		

Phụ lục 4. Bảng thông kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Yêu cầu tối thiểu
I	Số phòng học	12	-	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	12	-	
2	Phòng học bán kiên cố		-	
3	Phòng học tạm		-	
4	Phòng học nhờ		-	
5	Số phòng học bộ môn	05		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)			
7	Bình quân lớp/phòng học		12/12	
8	Bình quân học viên/lớp		49	
III	Số điểm trường	1	Số m ² /học viên	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	16,600	28	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000		
VI	Tổng diện tích các phòng	920		
1	Diện tích phòng học (m ²)	600	50	
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m ²)	90	30	
3	Diện tích thư viện (m ²)	30	30	
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m ²)			
5	Diện tích phòng thực hành (m ²)	250	50	
6	Diện tích xưởng sản xuất (m ²)			
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1		
1.1	Khối lớp 10	1	1/4	
1.2	Khối lớp 11	1	1/4	
1.3	Khối lớp 12	1	1/4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định			

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Yêu cầu tối thiểu
2.1	Khối lớp...			
2.2	Khối lớp...			
2.3	Khối lớp...			
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	Số học sinh/bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	08	08/12	
2	Cát xét	0		
3	Đầu Video/đầu đĩa	0		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	3/12	
5	Thiết bị khác...	0		

Phụ lục 5. Bảng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

a) Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I	Môn học bắt buộc									
1	Ngữ Văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3	Lịch sử	52	18	34	52	18	34	52	36	16
II	Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 7 môn học)									
1	Địa lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34	70	36	34	70	36	34
3	Vật lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	Hóa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
III	Chuyên đề học tập lựa chọn (mỗi khối chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học; 105 tiết/3)									
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17

2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Địa lí	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Cụm chuyên đề GDKTPL	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Cụm chuyên đề Sinh học	35	18	17	35	18	17	35	18	17
IV	Hoạt động giáo dục bắt buộc									
1	Trải nghiệm, hướng nghiệp (CT GDPT 2018)	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		752	378	374	752	378	374	752	396	356
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)		21,5	21	22	21,5	21	22	21,5	22	21

b) Chương trình dạy học (chính khóa) đối với từng lớp

- Khối lớp 10:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	10A	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Sinh học	Vật lí, Hóa học, Sinh học	1. Toán 2. Ngữ văn 3. Lịch sử
2	10B			
3	10C	Vật lí, Hóa học, Địa Lý, Giáo dục Kinh tế pháp luật	Vật lí, Hóa học, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	
4	10D			

- Khối lớp 11:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	11A	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Sinh học	Toán, Ngữ văn, Hóa học	1. Toán 2. Ngữ văn 3. Lịch sử
2	11B			
3	11C	Vật lí, Hóa học, Địa Lý, Giáo dục Kinh tế pháp luật	Toán, Ngữ văn, Hóa học	
4	11D			

- Khối lớp 12:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	12A	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Sinh học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	1. Toán 2. Ngữ văn 3. Lịch sử
2	12B			
3	12C	Vật lí, Hóa học, Địa Lý, Giáo dục Kinh tế pháp luật	Toán, Ngữ văn, Vật lí	
4	12D			

Phụ lục 6. Phương án tổ chức KTĐGđk các môn học, HĐGD (dự kiến)

Môn học	Thời lượng KTĐG	KTĐGgk			KTĐGck		
		Theo đề chung của TT	Đề giao giáo viên biên soạn cho từng lớp	Đk khảo sát CL theo đề chung của Sở	Theo đề chung của TT	Đề giao giáo viên biên soạn cho từng lớp	Đk khảo sát CL theo đề chung của Sở
Lớp 10							
Toán	90 phút	x		x			x
Ngữ Văn	90 phút	x		x			x
Môn TC 1	45 phút			x			x
Môn TC 2	45 phút			x			x
Lớp 11							
Toán	90 phút	x		x			x
Ngữ Văn	90 phút	x		x			x
Môn TC 1	45 phút			x			x
Môn TC 2	45 phút			x			x
Lớp 12							
Toán	90 phút	x		x			x
Ngữ Văn	90 phút	x		x			x
Lịch sử	45 phút	x		x			x
Địa lí	45 phút	x		x			x
GDKT&PL	45 phút	x		x			x